

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tạm thời về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, BT do Bộ Giao thông vận tải quản lý

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 15/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, hợp đồng BTO, hợp đồng BT (sau đây gọi là Nghị định số 108/2009/NĐ-CP); Nghị định số 24/2011/NĐ-CP ngày 05/4/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2009/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 24/2011/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BKHĐT ngày 27/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số

108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ (sau đây gọi là Thông tư số 03/2011/TT-BKHĐT);

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây gọi là Thông tư số 10/2013/TT-BXD); Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình (sau đây gọi là Thông tư số 13/2013/TT-BXD);

Căn cứ Thông tư số 166/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng chi phí chuẩn bị dự án và kinh phí hoạt động của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình quản lý các dự án; một số chỉ tiêu tài chính của hợp đồng dự án; điều kiện và phương thức thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức hợp đồng BT; quyết toán giá trị công trình dự án thực hiện theo hình thức hợp đồng BOT, BTO, BT (sau đây gọi là Thông tư số 166/2011/TT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 2729/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1826/QĐ-BGTVT ngày 29/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tổ chức và hoạt động của ban Quản lý các dự án thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tạm thời về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án (QLDA) được Bộ Giao thông vận tải (GTVT) giao thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng dự án (sau đây gọi là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền) đối với các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, BT thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ GTVT.

2. Đối với các quy định về lựa chọn nhà thầu tham gia thực hiện dự án, thẩm tra thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, nghiệm thu công trình xây dựng, Ban QLDA chuẩn bị Hợp đồng dự án bao gồm các nội dung tại Điều 6, Điều 7 và Điều 10 của Quyết định này để Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đàm phán, ký kết với Nhà đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các Ban QLDA được Bộ GTVT giao thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với

dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, BT do Bộ GTVT quản lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA trong bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

1. Được Bộ GTVT giao làm Chủ đầu tư để tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án, trình Bộ GTVT xem xét, quyết định. Ngoài việc thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án BOT, BT phải tuân thủ những nội dung quy định tại Nghị định số 108/2009/NĐ-CP, Nghị định số 24/2011/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đơn đốc, hướng dẫn và phối hợp với Nhà đầu tư tập hợp đầy đủ hồ sơ liên quan để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi (nếu có) trong quá trình thực hiện dự án.

3. Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan để trình Bộ GTVT trong trường hợp Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bảo lãnh Chính phủ đối với Dự án hoặc sử dụng ngân sách nhà nước để hỗ trợ thực hiện Dự án.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA về lựa chọn Nhà đầu tư

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bên mời thầu theo quy định; lập Kế hoạch lựa chọn Nhà đầu tư trình Bộ GTVT phê duyệt và tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư.

2. Tổ chức lập, thẩm định Hồ sơ mời sơ tuyển (nếu có), Hồ sơ mời thầu hoặc Hồ sơ yêu cầu (bao gồm cả dự thảo Hợp đồng dự án) trước khi phê duyệt theo quy định.

3. Thông báo mời sơ tuyển (nếu có), mời thầu; tiếp nhận và quản lý Hồ sơ dự sơ tuyển (nếu có), Hồ sơ dự thầu, Hồ sơ đề xuất theo quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BKHĐT.

4. Thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu; tổ chức thực hiện đánh giá Hồ sơ dự sơ tuyển, Hồ sơ dự thầu hoặc Hồ sơ đề xuất để trình Bộ GTVT phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu, Nghị định số 108/2009/NĐ-CP, Thông tư số 03/2011/TT-BKHĐT.

5. Gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn Nhà đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt tới các Nhà đầu tư tham gia.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA về đàm phán và ký kết Hợp đồng dự án

1. Dự thảo Hợp đồng dự án, chuẩn bị kế hoạch và nội dung đàm phán Hợp đồng dự án trình Bộ GTVT phê duyệt và gửi cho Nhà đầu tư được chọn.

2. Tham gia và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ cho hoạt động của Nhóm công tác liên ngành; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đàm phán, lập Biên bản xác nhận kết quả đàm phán các nội dung của Hợp đồng dự án và các hợp đồng liên quan đến việc thực hiện Dự án (nếu có) phù hợp với Báo cáo nghiên cứu khả thi, Hồ sơ mời thầu hoặc Hồ sơ yêu cầu.

3. Trình Bộ GTVT ký tắt Hợp đồng dự án sau khi đàm phán thành công.

4. Trình Bộ GTVT ký kết Hợp đồng dự án sau khi Nhà đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

5. Đơn đốc, hướng dẫn Nhà đầu tư tập hợp và hoàn thiện hồ sơ trình Bộ GTVT ký kết phụ lục Hợp đồng dự án (nếu có).

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA về lựa chọn nhà thầu tham gia thực hiện dự án

1. Đối với dự án BT:

a) Trình Bộ GTVT chấp thuận kế hoạch đấu thầu do Nhà đầu tư lập;

b) Chấp thuận nội dung Hồ sơ mời thầu hoặc Hồ sơ yêu cầu trên cơ sở báo cáo của Nhà đầu tư (bao gồm các nội dung về điều kiện năng lực, kinh nghiệm nhà thầu);

c) Trình Bộ GTVT chấp thuận kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu Nhà đầu tư không tự thực hiện, phải tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu;

d) Kiểm tra năng lực nhà thầu, báo cáo và trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát của Nhà đầu tư;

đ) Báo cáo Bộ GTVT và đề xuất phương án xử lý các sai phạm (nếu có) của Nhà đầu tư trong công tác lựa chọn nhà thầu để Bộ GTVT xử lý kịp thời.

2. Đối với dự án BOT:

a) Trình Bộ GTVT chấp thuận kế hoạch đấu thầu do Nhà đầu tư lập;

b) Chấp thuận nội dung Hồ sơ mời thầu hoặc Hồ sơ yêu cầu trên cơ sở báo cáo của Nhà đầu tư (về điều kiện năng lực, kinh nghiệm nhà thầu);

c) Tiếp nhận, kiểm tra kết quả lựa chọn nhà thầu (tư vấn, cung cấp hàng hóa, xây dựng) tham gia thực hiện dự án của Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án (sau đây gọi chung là Nhà đầu tư) để kịp thời báo cáo Bộ GTVT xử lý nhằm đảm bảo tuân thủ yêu cầu của Hợp đồng dự án, quy định của pháp luật về đấu thầu, các văn bản pháp luật có liên quan và quy định của Bộ GTVT;

d) Đối với dự án có sử dụng một phần vốn nhà nước trong tổng vốn đầu tư, được tách thành dự án thành phần hoặc gói thầu độc lập: Thực hiện lựa chọn nhà thầu tham gia thực hiện dự án theo quy định như dự án sử dụng vốn ngân sách.

3. Kiểm tra năng lực, kinh nghiệm của đơn vị thực hiện các gói thầu do Nhà đầu tư tự thực hiện, báo cáo và trình Bộ GTVT chấp thuận trước khi triển khai.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA về thẩm tra thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Đối với dự án BT:

a) Kiểm tra, rà soát, trình Bộ GTVT phê duyệt đề cương và dự toán chi phí các gói thầu tư vấn;

b) Tổ chức thẩm tra trình Bộ GTVT phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán công trình;

c) Phê duyệt phương án, kinh phí và chỉ đạo công tác sửa chữa mặt đường cũ, đảm bảo an toàn giao thông.

2. Đối với dự án BOT:

a) Giám sát, kiểm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật do Nhà đầu tư lập theo quy định hiện hành;

b) Kiểm tra, rà soát hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở để báo cáo Bộ GTVT, phục vụ công tác thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA trong công tác giải phóng mặt bằng (GPMB)

1. Phối hợp với Nhà đầu tư, Chủ đầu tư dự án thành phần GPMB và các cơ quan liên quan trong các công tác: Cử cố GPMB, bàn giao cho địa phương; lập phương án tổng thể, phương án chi tiết GPMB; tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành của nhà nước và Quyết định số 883/QĐ-BGTVT ngày 08/4/2013 của Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất xây dựng các dự án đầu tư xây dựng giao thông.

2. Phối hợp với Chủ đầu tư dự án thành phần GPMB kiểm tra phương án và kinh phí GPMB, xác định kế hoạch, nhu cầu sử dụng vốn GPMB của dự án để được bố trí nguồn vốn thực hiện (trường hợp nhà nước hỗ trợ nguồn vốn GPMB) hoặc đề Nhà đầu tư chuyển vốn GPMB cho địa phương, đảm bảo đủ kinh phí để địa phương kịp thời chi trả theo phương án chi tiết GPMB được duyệt.

3. Theo dõi, đôn đốc Nhà đầu tư, Chủ đầu tư dự án thành phần GPMB thực hiện trách nhiệm quản lý, thanh toán, quyết toán vốn GPMB theo quy định.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA về quản lý, giám sát thi công xây dựng

1. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các nghĩa vụ của Nhà đầu tư trong việc thực hiện các yêu cầu về quy hoạch, mục tiêu, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng công trình, đảm bảo giao thông, tiến độ thực hiện dự án; công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và các vấn đề khác theo thỏa thuận trong Hợp đồng dự án, theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Kiểm tra, xác nhận tiến độ huy động vốn (vốn chủ sở hữu, vốn vay, lãi suất vay), tiến độ bàn giao mặt bằng, tiến độ thi công để làm cơ sở đề xuất thưởng, phạt, gia hạn thời gian thực hiện theo điều kiện hợp đồng; làm cơ sở để xem xét bổ sung, điều chỉnh phương án tài chính và các nội dung khác có liên quan của Hợp đồng dự án sau này.

3. Tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, toàn bộ công trình xây dựng theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với Nhà đầu tư và các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình và xử lý, khắc phục sự cố công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

5. Đối với dự án BT:

Ngoài việc thực hiện quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, Ban QLDA có trách nhiệm tổ chức quản lý dự án, thực hiện công tác quản lý chất lượng, giám sát chất lượng, khối lượng, giá trị thực hiện thi công xây lắp công trình như dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA về nghiệm thu công trình xây dựng

1. Đối với dự án BT:

Phối hợp với Nhà đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng như dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo quy định tại các Điều 20, 21, 22 Thông tư số 10/2013/TT-BXD, bao gồm:

- Nghiệm thu công việc xây dựng trong quá trình thi công xây dựng;
- Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng;
- Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng;
- Nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.

2. Đối với dự án BOT:

a) Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn hoạt động của Nhà đầu tư đối với công tác nghiệm thu công trình xây dựng (công việc xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình, hạng mục công trình);

b) Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng để đưa vào sử dụng theo quy định hiện hành.

3. Kiểm tra hồ sơ, tài liệu, đánh giá chất lượng công trình xây dựng, báo cáo Bộ GTVT để phục vụ cho công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng đối với công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA đối với công tác bảo hành, bảo trì công trình

Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện trách nhiệm bảo hành, bảo trì công trình xây dựng của Nhà đầu tư, nhà thầu theo quy định tại Điều 34, Điều 35 Nghị định, số 15/2013/NĐ-CP và quy định tại Hợp đồng dự án; yêu cầu các bên chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc đo mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA về quyết toán công trình dự án

1. Lập báo cáo quyết toán chi phí do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện bao gồm các khoản chi phí lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án hoặc đề xuất dự án (nếu có), chi phí liên quan đến chuẩn bị Dự án

khác cùng các chi phí khác liên quan đến quản lý thực hiện dự án để trình cấp có thẩm quyền thẩm tra và phê duyệt.

2. Báo cáo và trình các nội dung để Bộ GTVT thỏa thuận với Nhà đầu tư (hoặc để Bộ GTVT phê duyệt đối với dự án BT) việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập có năng lực và kinh nghiệm thực hiện việc kiểm toán giá trị vốn đầu tư xây dựng công trình dự án.

3. Kiểm tra, hướng dẫn Nhà đầu tư lập hồ sơ quyết toán toàn bộ các nội dung chi phí theo thỏa thuận tại Hợp đồng dự án và phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng. Sau khi có kết quả kiểm toán, trình Bộ GTVT xem xét, phê duyệt quyết toán đối với Hợp đồng BTO, BT; xem xét, thỏa thuận quyết toán đối với Hợp đồng BOT.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA về chuyển giao Công trình dự án BT

1. Trình Bộ GTVT phê duyệt công tác kiểm định chất lượng (kế hoạch, đề cương), giá trị, tình trạng công trình theo thỏa thuận tại Hợp đồng dự án và tổ chức thực hiện..

2. Lập danh mục tài sản chuyển giao, xác định các hư hại (nếu có) và yêu cầu Nhà đầu tư thực hiện việc sửa chữa, bảo trì, bảo hành công trình theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 108/2009/NĐ-CP, Điều 23 Thông tư số 10/2013/TT-BXD và phù hợp với các yêu cầu của Hợp đồng dự án.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA về chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá đầu tư

1. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ về tình hình triển khai, thực hiện dự án trước ngày 22 hàng tháng hoặc khi được Bộ GTVT yêu cầu.

2. Kiểm tra, đôn đốc Nhà đầu tư thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo quy định.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA về chi phí hoạt động của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Chi phí hoạt động của Ban QLDA được trích trong nội dung chi phí hoạt động của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Nghị định số 108/2009/NĐ-CP, Thông tư số 166/2011/TT-BTC.

2. Ban Quản lý dự án lập dự toán toàn bộ kinh phí hoạt động của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với dự án, trình Bộ GTVT phê duyệt hoặc để Bộ báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép đưa vào tổng mức đầu tư dự án trường hợp không bố trí được kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cân đối trong kế hoạch chi thường xuyên hàng năm của Bộ.

3. Tạm ứng kinh phí hoạt động từ nguồn vốn của Nhà đầu tư trên cơ sở dự toán kinh phí hoạt động của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được Bộ GTVT phê duyệt và theo tiến độ thực hiện dự án. Thực hiện các thủ tục hoàn trả tạm ứng cho Nhà đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép đưa kinh phí hoạt động của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào tổng mức đầu tư dự án.

Điều 16. Hiệu lực thi hành, tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện dự án, ngoài việc tuân thủ các quy định tại Quyết định này, Ban QLDA có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan; báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc để Bộ GTVT xem xét, xử lý.
3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Trưởng Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Tổng Giám đốc các Ban Quản lý dự án, các Nhà đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Đinh

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 16;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, CQLXD.

BỘ TRƯỞNG



Đinh La Thăng